

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 597/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 14 - 11 - 2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Khắc Chung;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Tuấn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 277/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 339/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1980. (Có mặt).

Trú tại ấp Long H1, phường Long Th, thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Trịnh Hoàng Ph, sinh năm 1978. (Vắng mặt).

Trú tại ấp Long B, xã OLV, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày: Chị và anh Ph tự tìm hiểu và chung sống từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Th, thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang. Sau khi cưới vợ chồng chung hạnh phúc khoảng 01 tháng, sau đó phát sinh mâu

thuần, thường hay cãi vả nhau, đến tháng 02/2011 vợ chồng mâu thuẫn nhau anh Ph xé giấy đăng ký kết hôn bỏ đi và vợ chồng ly thân đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh Ph.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị K giữ y yêu cầu ly hôn, giao con chung cho anh Ph . Con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

Anh Ph vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị K cho rằng chị và anh Ph không còn tình cảm, đã ly thân từ tháng 02/2011 đến nay. Hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị K yêu cầu ly hôn với anh Ph là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trịnh Hoàng Ph có hộ khẩu thường trú tại xã OLV, huyện CP. Chị K khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn anh Ph được Tòa án nhân dân huyện CP tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị K và anh Ph chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Th, thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn anh chị có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau chị K và anh Ph xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, đã ly thân từ tháng 02/2011 đến nay, hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị K xin ly hôn với anh Ph. Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa chị K kiên quyết xin ly hôn với anh Ph. Tòa án đã triệu tập anh Ph để tiến hành hòa giải nhưng anh Ph không đến tham dự. Hội đồng xét xử xét thấy anh Ph không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K.

- Về con chung: Chị K và anh Ph chung sống không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị K phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị K.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Trịnh Hoàng Ph
Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 157/2010 ngày 23/11/2010 của Ủy ban nhân dân phường Long Th, thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001308 ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- UBND P Long Th, TX Tân Ch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Ngọc Mỹ